**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I**

**MÔN: LỊCH SỬ LỚP 10 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | **Tổng** | | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | | **VDC** | | ***Số CH*** | | ***TG*** | **% tổng** |
| ***Số CH*** | ***Thời gian*** | ***Số CH*** | ***Thời gian*** | ***Số CH*** | | ***Thời gian*** | ***Số CH*** | ***Thời gian*** | ***TN*** | ***TL*** |  |  |
| **1** | **Chủ đề 1. Lịch sử và Sử học** | Bài 1. Hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử | 6 | 4 | 4 | 3 |  | |  |  |  | 10 |  | 7 | 15,6% |
| Bài 2. Tri thức lịch sử và cuộc sống |  |  |  |  |  | |  | 1 | 10 |  | 1 | 10 | 22,2% |
| **2** | **Chủ đề 2. Vai trò của Sử học** | Bài 4. Sử học với một số lĩnh vực, ngành nghề hiện đại. | 8 | 6 | 5 | 3 |  | |  |  |  | 13 |  | 9 | 20% |
| **3** | **Chủ đề 3. Một số nền văn minh thế giới thời kì cổ-trung đại** | Bài 5. Khái niệm văn minh. Một số nền văn minh phương Đông thời cổ-trung đại. | 2 | 1 | 3 | 3 | 1 | | 15 |  |  | 5 | 1 | 19 | 42,2% |
| **Tổng** | | | **16** | 11 | **12** | 9 | **1** | | 10 | **1** | 15 | **28** | **2** | **45** | **100%** |
| **Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức** | | | **40** | | **30** | | **20** | | | **10** | | **70** | **30** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **70%** | | | | | **30%** | | | | **100%** | |

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I**

**MÔN: LỊCH SỬ LỚP 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT**

| **TT** | **Nội dung**  **kiến thức** | **Đơn vị**  **kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng**  **cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Chủ đề 1. Lịch sử và Sử học** | Bài 1. Hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử | - Trình bày được Lịch sử, lịch sử loài người là gì.  - Mối quan hệ giữa hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử.  - Khái niệm sử học và đối tượng của sử học | 6 |  |  |  |
| - Phân biệt được điểm giống và khác nhau giữa hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử.  - Hiểu được nội dung của hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử. |  | 4 |  |  |
| Bài 2. Tri thức lịch sử và cuộc sống | - Phân tích được sự cần thiết của học tập, khám phá lịch sử suốt đời và Kết nối lịch sử với cuộc sống, cuộc sống với lịch sử. |  |  |  | 1 |
| **2** | **Chủ đề 2. Vai trò của Sử học** | Bài 4. Sử học với một số lĩnh vực, ngành nghề hiện đại. | - Nêu được công tác bảo vệ, bảo quản, tu bổ, phục hồi di sản, điều cốt lõi trong bảo vệ di sản, giá trị của di sản, Di sản văn hoá vật, Di sản thiên nhiên thể gồm những loại nào, Vai trò của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, vai trò của du lịch văn hóa | 8 |  |  |  |
| - Nhận dạng được những di sản văn hóa, vật thể, phi vật thể, thiên nhiên được UNESCO công nhận.  - Phân biệt được vai trò của du lịch đối với việc bảo tồn di tích lịch sử và di sản văn hóa |  | 5 |  |  |
| - Phân tích được giá trị lịch sử của di sản được giữ gìn thông qua việc bảo tồn; vai trò của những giá trị về lịch sử, văn hóa truyền thống đối với việc phát triển du lịch; |  |  |  |  |
| **3** | **Chủ đề 3. Một số nền văn minh thế giới thời kì cổ-trung đại** | Bài 5. Khái niệm văn minh. Một số nền văn minh phương Đông thời cổ-trung đại. | - Nêu được khái niệm văn hóa  - Biết được những tiêu chuẩn cơ bản để nhận diện nền văn minh | 2 |  |  |  |
| - Hiểu được khái niệm văn minh.  - Phân biệt được những thành tựu tiêu biểu của nền văn minh  - Hiểu được ý nghĩa của những thành tựu văn minh Ai Cập cổ đại |  | 3 |  |  |
| **-**  Rút ra được những thành tựu của nền văn minh Ai Cập |  |  | 1 |  |
| **Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức** | | |  | **40** | **30** | **20** | **10** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70** | | **30** | |